

Số: 253/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025
Nguồn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 - nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 - nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 - nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 186 /NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 Nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 - Nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 248/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 - Nguồn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 2267/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - Nguồn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh bổ sung các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh: số 198/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách nhà nước, số 238/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 - nguồn ngân sách địa phương, số 249/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 - nguồn ngân sách địa phương như sau:

Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án và mức vốn phân bổ tại Phụ lục đính kèm mục a, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 198/NQ-HĐND, Điều 1, nghị quyết số 238/NQ-HĐND và Điều 1, nghị quyết số 249/NQ-HĐND:

1. Điều chỉnh khoản 1, Điều 3:

“1. Giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 - nguồn ngân sách địa phương

Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương 4.433,360 tỷ đồng (gồm: Ngân sách tập trung 591,960 tỷ đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất

1.260 tỷ đồng, xỏ số kiến thiết 2.190 tỷ đồng, bội chi nguồn ngân sách địa phương 21,4 tỷ đồng, nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 là 270 tỷ đồng; nguồn sản xuất kinh doanh của Tỉnh ủy là 100 tỷ đồng). Cụ thể:

- a) Ngân sách cấp tỉnh 3.574,260 tỷ đồng.
- b) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố 859,1 tỷ đồng."

2. Điều chỉnh giảm (-)/tăng (+) và bổ sung danh mục dự án, mức vốn phân bổ tại Phụ lục đính kèm".

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 21 thông qua và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 6 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo và Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng



ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 - NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kính theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian hoàn thành	QĐ đầu tư (theo chính sách)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng mức đầu tư	Lấy từ vốn ngân sách tỉnh trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2025 trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh										Bổ sung nguồn vốn				Trung đại:				Ghi chú						
												Trong đó:			Điều chỉnh						Bổ sung nguồn vốn		Trung đại:													
												Ngân sách tỉnh	Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương	Giảm (-)			Tăng (+)			Ngân sách tỉnh	Ngân sách địa phương	Kế hoạch năm 2025 sau khi điều chỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách địa phương	Kế hoạch năm 2025 sau khi điều chỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách địa phương	Kế hoạch năm 2025 sau khi điều chỉnh		Ngân sách tỉnh	Ngân sách địa phương	Kế hoạch năm 2025 sau khi điều chỉnh			
															Tổng vốn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách địa phương	Tổng vốn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách địa phương														Tổng vốn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách địa phương
TÊN QUẢN LÝ																																				
I	THỰC HIỆN DỰ ÁN							2.228.123	2.929.354	624.500	778.137	15.500	174.144	588.493	-135.250	-15.250	-120.000	135.250	15.250	120.000	270.000	100.000	1.148.137	15.500	174.144	588.493	270.000	100.000								
I.1	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP							1.920.000	2.381.365	624.500	753.137	15.500	174.144	563.493	-135.250	-15.250	-120.000	135.250	15.250	120.000	270.000	100.000	1.148.137	15.500	174.144	588.493	270.000	100.000								
I.1.1	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ							1.920.000	2.381.365	624.500	753.137	15.500	174.144	563.493	-135.250	-15.250	-120.000	22.420	15.250	7.170	100.000	100.000	840.307	15.500	174.144	450.663	100.000	100.000								
NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, ĐIỂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN													200.000	600.000	84.500	15.500	15.500	-	-	-	-	-	-	100.000	-	115.500	15.500	-	-	100.000	-					
1	Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với khu vực nông thôn, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản)	Ban QLDA ĐTXD ngành NNPTNT	huyện: Châu Thành và Bến Cầu	Kho học nhà nước Khu vực XVI	7933894	283	Kiến cơ sở hạ tầng tổng khoảng 4,3km	2469/QĐ-UBND 27/11/2023, 1806/QĐ-UBND 18/6/2025 (đc)	200.000	600.000	84.500	15.500	15.500								100.000		115.500	15.500			100.000									
ĐIỀU CHỈNH													890.000	1.389.623	205.000	567.637		4.144	563.493	-120.000	0	-120.000	22.420	15.250	7.170	-		470.057		19.394	458.663	-				
1	Đường Trường Chinh (đoạn từ DT.781 đến đường 304)	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	TP. Tây Ninh và huyện Dương Minh Châu	Kho học nhà nước Khu vực XVI	8050472	292	Chiều dài tuyến 2,14km	986/QĐ-UBND 21/5/2024	700.000	1.170.778	50.000	555.057	4.144	550.913	-120.000		-120.000						435.057		4.144	430.913										
2	Đường Trường Hòa - Chà Lã (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến DT.784)	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	thị xã Hòa Thành và huyện Dương Minh Châu	Kho học nhà nước Khu vực XVI	7943997	292	Dài 4.963,47m	2737/QĐ-UBND 29/12/2022	190.000	218.845	155.000	12.580		12.580				22.420	15.250	7.170			35.000		15.250	19.750										
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TẠI CÁC ĐỒ THỊ, HATĂNG KẾ THIỆT KHU ĐỒ THỊ MỚI													350.000	391.742	30.000	145.000		145.000	-	-15.250	-15.250	-	-	-	-		129.750		129.750	-	-					
1	Chính trường đường Cách mạng tháng Tám (đoạn từ cầu Quan đến đường Điện Biên Phủ)	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	TP. Tây Ninh	Kho học nhà nước Khu vực XVI	8050471	292	Chiều dài tuyến khoảng 4,68m	984/QĐ-UBND 21/5/2024	350.000	391.742	30.000	145.000		145.000	-	-15.250	-15.250	-	-	-	-		129.750		129.750	-	-									
CẤP VỐN ĐIỀU LỆ CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH; QUẢN LÝ CHÍNH NHÀ NƯỚC; NGOÀI NGÂN SÁCH; CẤP BƯỞI XUẤT TÍN DỤNG ƯỠ ĐÁI; PHÍ QUẢN LÝ; HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN; HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA; HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HỢP TÁC XÃ													480.000	-	305.000	25.000		25.000	-	-	-	-	-	-	-	100.000	125.000		25.000	-	-	100.000				
1	Chi trả các ngân hàng chính sách xã hội							480.000		305.000	25.000		25.000	-	-	-	-	-	-	-	-	100.000	125.000		25.000	-	-	100.000								
II.2	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI							308.123	547.989	-	25.000		-	25.000	-	-	-	112.830	-	112.830	170.000		307.830		-	137.830	170.000	-								
II.2.1	ĐIỀU CHỈNH							100.000	234.150	-	-		-	-	-	-	-	100.000	-	100.000	-		100.000		-	100.000	-									
1	Mua sắm thiết bị dạy học và đồ dùng học tập cho trường công lập trên địa bàn thị xã Tây Ninh	Sở GD&ĐT	Các huyện, thị xã, TP. TN	Kho học nhà nước Khu vực XVI	8110828	073	mua sắm đồ dùng dạy học	1374/QĐ-UBND 13/6/2025	100.000	234.150								100.000	-	100.000			100.000		-	100.000	-									
II.2.2	VĂN HÓA, THÔNG TIN							1.123	1.787	0	0		0	0	0	0	0	830	0	830	0		830		0	830	0									
VĂN HÓA													1.123	1.787	0	0		0	0	0	0	830	0	830	0		830	0		830	0					
Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, thể thao tại các lễ hội truyền thống dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (từ thủ tục đầu tư xây dựng thiết kế vào vốn, thể thao tại các lễ hội truyền thống dân tộc thiểu số sinh sống (tổng cộng, mức chi trả 12 nhà văn hóa, xây mới 6 nhà văn hóa)													1.123	1.787	0	0		0	0	0	0	830	0	830	0		830	0		830	0					
I.1	Nhà Văn hóa Dân tộc thiểu số Khmer, xã Hòa Hiệp	Ban QLDA ĐTXD huyện Tân Biên	xã Hòa Hiệp	Kho học nhà nước Khu vực XVI	161	Xây mới	2025-2026	127/QĐ-STC 16/3/2025	1.123	1.787								830		830			830			830	0					Dự án thuộc Chương trình PT KT-SH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				
II.2.3	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ							207.000	312.052	0	25.000		0	25.000	0	0	0	12.000	0	12.000	170.000	0	207.000		0	37.000	170.000	0								
NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, ĐIỂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN													40.000	61.033	0	0		0	0	0	0	0	0	0	40.000	0	40.000		0	0	40.000	0				
Lĩnh vực xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn, định canh, định cư, ổn định đời sống và tái định cư													40.000	61.033	0	0		0	0	0	0	0	0	0	40.000	0	40.000		0	0	40.000	0				
1	Nâng cấp đường nội bộ khu tái định cư khu công nghiệp Trảng Bàng	Ban QLDA ĐTXD thị xã Trảng Bàng	thị xã Trảng Bàng	Kho học nhà nước Khu vực XVI	8139644	292	Dài tuyến 1,971km	1376/QĐ-UBND 13/6/2025	40.000	61.033								0	0	0	0	40.000	0	40.000		0	0	40.000	0							
ĐIỀU CHỈNH													130.000	201.420	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	130.000	0	130.000		0	0	130.000	0			
1	Nâng cấp đường DT.781 (đoạn từ ngã tư Sô 5 đến ngã tư Tam Hiệp)	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành	huyện Châu Thành	Kho học nhà nước Khu vực XVI	8139105	292	Dài khoảng 2,81km	1377/QĐ-UBND 13/6/2025	40.000	70.721								0	0	0	0	40.000	0	40.000		0	0	40.000	0							
2	Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Hùng (đoạn từ Nguyễn Văn Cừ đến Quốc lộ 23B)	Ban QLDA ĐTXD thị xã Hòa Thành	thị xã Hòa Thành	Kho học nhà nước Khu vực XVI	8139104	292	Dài khoảng 1,6km	1372/QĐ-UBND 13/6/2025	40.000	58.044								0	0	0	0	40.000	0	40.000		0	0	40.000	0							
3	Nâng cấp, mở rộng Đường Châu Lưu	Ban QLDA ĐTXD thị xã Trảng Bàng	thị xã Trảng Bàng	Kho học nhà nước Khu vực XVI	8139645	292	Dài khoảng 2,7km	1379/QĐ-UBND 13/6/2025	50.000	72.655								0	0	0	0	50.000	0	50.000		0	0	50.000	0							
CÔNG NGHIỆP THÔNG TIN													37.000	49.599	0	25.000		0	25.000	0	0	0	12.000	0	12.000	0		37.000		0	37.000	0				
1	Xây dựng hệ thống Truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - văn phòng	Sở KHCN	Trên địa bàn tỉnh	Kho học nhà nước Khu vực XVI	8055682	314	Ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở	191/QĐ-SKHĐT 26/11/2024	15.000	22.000	10.000		10.000					5.000		5.000			15.000			15.000										
2	Nâng cấp mở rộng hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin	Sở KHCN	Trung tâm tích hợp dữ liệu thuộc STTTT	Kho học nhà nước Khu vực XVI	7926329	314	Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu	193/QĐ-SKHĐT 03/12/2024	22.000	27.599	15.000		15.000					7.000		7.000			22.000			22.000										